

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn II (2021-2025)

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” (Đề án); Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án, giai đoạn II (2021-2025).

Thực hiện Văn bản số 1721/UBND-DTTS ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc về việc hướng dẫn thực hiện Đề án giai đoạn II (2021-2025); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn II (2021-2025) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu và các nhiệm vụ trong Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Tạo sự đồng thuận trong xã hội, thay đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng, nhất là địa bàn vùng dân tộc thiểu số có nguy cơ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2. Yêu cầu: Quá trình triển khai các hoạt động tại Kế hoạch này phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Phấn đấu đến năm 2025 cơ bản ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi trong hôn nhân của đồng bào dân tộc thiểu số góp phần giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

- Trên 90% cán bộ làm công tác dân tộc các cấp, cán bộ văn hóa - xã hội xã được tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng vận động, tư vấn, truyền thông thay đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số vào năm 2025.

- Giảm bình quân 02% - 03%/năm số cặp tảo hôn và 03% - 05%/năm số cặp kết hôn cận huyết thống đối với các địa bàn, dân tộc thiểu số có tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết thống cao. Đến năm 2025, phấn đấu ngăn chặn, hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi trong hôn nhân

1.1. Các hoạt động chủ yếu

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền, vận động, phổ biến pháp luật; thi tìm hiểu pháp luật (*tại các xã, thôn, làng; các trường Trung học cơ sở, Trường phổ thông Dân tộc nội trú, bán trú*) và các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý miễn phí tại cộng đồng và lưu động tại thôn, làng.

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hoá, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể, hoạt động ngoại khóa trong các trường học, các câu lạc bộ, các tổ, nhóm.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh; các Trang thông tin điện tử của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan, các huyện, thành phố; tuyên truyền trên loa truyền thanh các xã, thôn, làng ...

1.2. Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

1.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên hằng năm.

2. Biên soạn, cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm tuyên truyền liên quan đến Luật hôn nhân và gia đình, phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới, dân số... cho đội ngũ tuyên truyền viên và các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án

2.1. Các hoạt động chủ yếu

- Biên soạn các sản phẩm tuyên truyền trực quan (*băng rôn, pa nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu, tờ rơi...*) với nội dung đơn giản, ngắn gọn,

trọng tâm, dễ hiểu; trong đó, chú trọng thiết kế hình ảnh để nêu bật được tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Biên soạn tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

- Biên soạn, xây dựng các file âm thanh, video clip với nội dung phổ biến pháp luật về hôn nhân gia đình, tác hại của tảo hôn - hôn nhân cận huyết thống, sức khỏe bà mẹ, trẻ em; Ghi USB cấp cho cơ sở, tuyên truyền viên để thực hiện tuyên truyền.

- Nhân bản, cung cấp các sản phẩm truyền thông do Ủy ban Dân tộc xây dựng (*Sổ tay hướng dẫn, tìm hiểu hỏi - đáp...*).

2.2. Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

2.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Xây dựng, triển khai nhân rộng mới Mô hình điểm “Can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” tại các xã

3.1. Các hoạt động chủ yếu

- Tiếp tục duy trì các mô hình đã được triển khai trong giai đoạn I tại các huyện: Kon Plông¹, Sa Thầy² và Kon Rẫy³.

- Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, số liệu chính xác liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; đánh giá, lựa chọn địa bàn để xây dựng và nhân rộng các mô hình hiệu quả (*mỗi địa phương lựa chọn thành lập 1 mô hình tại xã*).

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt các Câu lạc bộ nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tư vấn về sức khỏe sinh sản, sức khỏe, giới tính cho các đối tượng vị thành niên, thanh niên người dân tộc thiểu số trước khi kết hôn.

3.2. Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

3.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

4. Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tham gia thực hiện Đề án

4.1. Các hoạt động chủ yếu

- Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo thực hiện các nội dung liên quan đến Đề án do Trung ương tổ chức.

- Cung cấp tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình

¹ Mô hình can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại xã Ngọc Tem, Đăk Nê

² Mô hình can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại xã Rờ Kơi

³ Mô hình can thiệp làm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại xã Đăk Tô Lung

cho cán bộ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện; Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ tư pháp - hộ tịch; Bí thư Chi bộ, trưởng thôn, người uy tín và các đoàn thể ở cơ sở.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho đội ngũ cán bộ, công chức và các tổ chức cá nhân tham gia thực hiện Đề án nhằm trao đổi kinh nghiệm để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

4.2. Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện.

4.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

5. Quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

5.1. Các hoạt động chủ yếu

- Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, Dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

- Xây dựng, đưa các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các quy định pháp luật liên quan khác, xử lý vi phạm vào hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn, làng văn hóa, gia đình văn hoá.

- Hỗ trợ hoạt động tư pháp xã thực hiện quản lý, cung cấp thông tin, tư vấn cho các đối tượng chuẩn bị kết hôn, làm giấy đăng ký kết hôn và giấy khai sinh cho trẻ em tại địa bàn.

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình (*xử phạt hành chính hoặc hình sự nêu gương*).

- Tổ chức rà soát, thống kê đầy đủ các trường hợp tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống phát sinh trên địa bàn; kịp thời có giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế (*nếu có*).

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện; tổng kết thực hiện Đề án.

5.2. Đơn vị thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

5.3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí thực hiện: 10.650 triệu đồng. Trong đó:

1. Ngân sách trung ương : 9.052 triệu đồng.

2. Ngân sách địa phương: 1.598 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc triển thực hiện Kế hoạch này. Hàng năm, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Hàng năm, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ để triển khai thực hiện Kế hoạch; chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao và thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn các địa phương đưa các quy định về tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào trong hương ước, quy ước của khu dân cư; các tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa, xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới làm tiêu chí bình xét hàng năm. Đồng thời, lồng ghép nội dung giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống vào chủ đề tuyên truyền thường xuyên của ngành.

3. Sở Y tế: Tổ chức các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, chăm sóc sức khỏe sinh sản; dân số, kế hoạch hóa gia đình vào các chương trình, đề án của ngành nhằm nâng cao chất lượng dân số. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên thanh niên. Đồng thời, phối hợp với Ban Dân tộc hướng dẫn các địa phương thống kê, nắm tình hình về các trường hợp tảo hôn - hôn nhân cận huyết thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại cơ sở.

4. Sở Tư pháp: Tăng cường các hoạt động tư vấn, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm đối với các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm chuyển đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, triển khai đưa nội dung giáo dục giới tính; các quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình; tác hại, hậu quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... vào tuyên truyền, giáo dục ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường Phổ thông Dân tộc nội trú, bán trú;

- Tăng cường công tác hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt Đoàn, Đội, Câu lạc bộ, tổ, nhóm... trong trường học để tuyên truyền, cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình đối với học sinh, đặc biệt là học sinh người dân tộc thiểu số.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Lồng ghép công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em để thay đổi thái độ, hành vi, quan niệm trong việc bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; Đặc biệt là nâng cao nhận thức và vận động xã hội về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tạo lập môi trường sống an toàn cho trẻ em trong cộng đồng và gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

8. Sở Tài chính: Phối hợp với Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí Trung ương bổ sung có mục tiêu; nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, khẩn trương xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương. Trong đó lưu ý:

- Hằng năm, trên cơ sở kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, chủ động lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án có liên quan và cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo nguồn lực thực hiện hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả đã triển khai trong giai đoạn I; Tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, thay đổi hành vi. Đồng thời, chỉ đạo thành lập các Tổ tư vấn tại các thôn, làng để huy động sự tham gia của cộng đồng nhằm thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở các xã có tỉ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội

Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác dân tộc; ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại địa phương.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng (*trước ngày 15 tháng 6*) và hằng năm (*trước ngày 15 tháng 11*) báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các

đơn vị, địa phương báo cáo bằng văn bản về Ban Dân tộc để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan⁴;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX.NTMD .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

⁴ Ban Dân tộc; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Tư pháp; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.